

**THÔNG BÁO BÁN ĐẦU GIÁ TÀI SẢN**

**Về việc bán đầu giá Quyền sử dụng 131 lô đất ở tại Quỹ đất xen cư, xen kẹt trên địa bàn phường An Hưng, thành phố Thanh Hóa (Vị trí 1-MBQH số 2776/QĐ-UBND ngày 07/04/2020)**

**1. Tên, địa chỉ của tổ chức hành nghề đầu giá tài sản:** Công ty đầu giá hợp danh Anh Phát. Địa chỉ: Lô BT20, MBQH 1858/UBND-QLĐT, phường Quảng Thắng, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

**2. Người có tài sản đầu giá, nơi có tài sản đầu giá:**

**a) Người có tài sản đầu giá:** Trung tâm phát triển quỹ đất Thành phố Thanh Hóa; Địa chỉ: Đại lộ Nguyễn Hoàng, phường Đông Hải, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

**b) Nơi có tài sản:** Phường An Hưng, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

**3. Tài sản đầu giá:** Quyền sử dụng 131 tại Quỹ đất xen cư, xen kẹt trên địa bàn phường An Hưng, thành phố Thanh Hóa (Vị trí 1-MBQH số 2776/QĐ-UBND ngày 07/04/2020)

- Mục đích sử dụng đất: Đất ở.

- Thời hạn sử dụng đất: Lâu dài.

- Hình thức giao đất: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất theo hình thức đầu giá quyền sử dụng đất.

- Mục đích đầu giá: Khai thác quỹ đất tạo nguồn thu xây dựng cơ sở hạ tầng, phát triển kinh tế.

**4. Giá khởi điểm, tiền mua hồ sơ đầu giá:**

a) Giá khởi điểm: Từ 6.506.000 đồng/01m<sup>2</sup> - đến 13.200.000 đồng/m<sup>2</sup>

b) Tiền mua hồ sơ tham gia đầu giá: Từ 100.000 đồng – đến 200.000 đồng/01 hồ sơ (Tiền mua hồ sơ tham gia đầu giá không được hoàn trả lại trừ trường hợp Pháp luật có quy định).

**5. Tiền đặt trước:** Từ 84.578.000 đồng - đến 297.000.000 đồng /01 hồ sơ đăng ký tham gia đầu giá.

**6. Cách thức nộp tiền đặt trước:**

Khách hàng tham gia đầu giá nộp tiền đặt trước vào tài khoản số: 3501231236666 Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông Việt Nam (Agribank) - Chi nhánh thành phố Thanh Hóa.

**Tên tài khoản:** Công ty đấu giá hợp danh Anh Phát

**Thời gian nộp:** Từ 07h00 phút ngày 30/05/2025 đến 17h00 phút ngày 16/06/2025

**\*Nội dung:** *Họ tên người nộp tiền – CCCD nộp tiền đặt trước tham gia đấu giá QSD đất với ... lô đất, phường An Hưng, thành phố Thanh Hóa . Ví dụ: Ông Nguyễn Văn A 0389999999 nộp tiền đặt trước tham gia đấu giá QSD đất với .....lô đất xã phường An Hưng, thành phố Thanh Hóa*

*\*Khách hàng phải nộp đủ số tiền đặt trước theo quy định và đảm bảo báo có trong tài khoản nêu trên của Công ty đấu giá hợp danh Anh Phát **chậm nhất đến 17h00 phút ngày 16/06/2025**. Nếu đến thời hạn nêu trên, người tham gia đấu giá chưa nộp, nộp chưa đủ, chưa báo có hoặc báo có chưa đủ số tiền đặt trước vào tài khoản của Công ty đấu giá hợp danh Anh Phát thì không đủ điều kiện tham gia phiên đấu giá.*

**7. Hình thức đấu giá, phương thức đấu giá:**

- Hình thức đấu giá: Đấu giá 01 (một) vòng, bỏ phiếu kín trực tiếp tại phiên đấu giá . Đấu giá 01 m<sup>2</sup> đất, để tính giá trị cho lô đất.

- Phương thức đấu giá: Trả giá lên.

**8. Thời gian, địa điểm xem tài sản đấu giá (Trong giờ hành chính).**

- Thời gian: Từ ngày 09/06/2025 đến hết ngày 11/06/2025.

- Địa điểm: Khu đất đấu giá phường An Hưng, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

**9. Thời gian, địa điểm bán hồ sơ, thu hồ sơ (Trong giờ hành chính):**

- **Thời gian, địa điểm bán hồ sơ:**

Tại Trụ sở Công ty đấu giá Anh Phát: Từ 07h00 phút ngày 30/05/2025 đến 17h00 phút ngày 16/06/2025;

Tại Trụ sở UBND phường An Hưng, thành phố Thanh Hóa: Từ 07h00 phút đến 17h00 phút ngày 16/06/2025

- **Thời gian, địa điểm tiếp nhận hồ sơ (Trong giờ hành chính):**

+ Tại Trụ sở Công ty đấu giá Anh Phát : Từ 07h00 phút ngày 30/05/2025 đến 17h00 phút ngày 16/06/2025.

+ Tại UBND xã phường An Hưng: Từ 07h00 phút đến 17h00 ngày 16/06/2025

**10. Người được tham gia đấu giá, điều kiện tham gia đấu giá quyền sử dụng đất và cách thức đăng ký tham gia đấu giá**

a) Người được tham gia đấu giá: Cá nhân thuộc đối tượng được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất quy định tại Điều 119 của Luật Đất đai năm 2024.

b) Điều kiện tham gia đấu giá quyền sử dụng đất: Thuộc đối tượng được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất quy định tại Điều 119 của Luật Đất đai năm 2024 và bảo đảm các quy định tại khoản 4, Điều 125 Luật Đất đai 2024 và có đủ điều kiện tham gia đấu giá theo quy định tại Điều 38 của Luật đấu giá tài sản 2024.

c) Cách thức đăng ký tham gia đấu giá: Khách hàng có nhu cầu tham gia đấu giá mua hồ sơ, đăng ký và xem tài sản đấu giá, nộp hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá hợp lệ và nộp tiền đặt trước theo thời gian quy định trong Thông báo và trong Quy chế cuộc đấu giá do Công ty đấu giá hợp danh Anh Phát ban hành.

#### **11. Thời gian, địa điểm tổ chức phiên đấu giá:**

- Bắt đầu từ 07h30 phút ngày 19/06/2025 tại Hội trường phường An Hưng, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

*Lưu ý: Người tham gia đấu giá phải có mặt tại địa điểm tổ chức phiên đấu giá trước thời gian bắt đầu phiên đấu giá 30 phút để thực hiện điểm danh vào phòng đấu giá. Người tham gia đấu giá mang theo CCCD/Hộ chiếu bản chính, Văn bản ủy quyền (nếu có). Thông báo này thay cho Giấy mời tham gia phiên đấu giá*

Khách hàng tham gia đấu giá tài sản nếu cần biết thêm thông tin chi tiết thì liên hệ: Công ty đấu giá hợp danh Anh Phát qua số ĐT: 097.550.8686 (Trong giờ hành chính).

#### **Nơi nhận:**

- Văn phòng UBND tỉnh Thanh Hóa (Để đăng thông báo);
- Công đấu giá tài sản Quốc gia (Để đăng thông báo);
- Báo Thanh Hoá (Để đăng thông báo);
- UBND thành phố Thanh Hóa (Để B/c);
- Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Thanh Hóa (Để B/c)
- UBND phường An Hưng (Để niêm yết);
- Khách hàng tham gia đấu giá;
- Công ty (Niêm yết, lưu hs, Văn thư).



**DANH MỤC 131 LÔ ĐẤT TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT  
TẠI MBQH TRÊN ĐỊA BÀN PHƯỜNG AN HƯNG, THÀNH PHỐ THANH HÓA,  
TỈNH THANH HÓA**

(Kèm theo Thông báo số 50 /TB-AP ngày 28/05/2025 của Công ty đấu giá hợp danh  
Anh Phát)

| TT | Ký hiệu lô   | Diện tích<br>(m <sup>2</sup> ) | Mức giá<br>khởi điểm<br>(đồng/m <sup>2</sup> ) | Thành tiền<br>theo giá khởi<br>điểm<br>(đồng/lô) | Tiền đặt<br>trước<br>đồng/hs | Tiền<br>bán hồ<br>sơ<br>đồng/hs | Ghi chú |
|----|--------------|--------------------------------|------------------------------------------------|--------------------------------------------------|------------------------------|---------------------------------|---------|
|    | <b>Khu A</b> |                                |                                                |                                                  |                              |                                 |         |
| 1  | A1           | 70.23                          | 9,000,000                                      | 632,070,000                                      | 126,414,000                  | 100,000                         | đầu ve  |
| 2  | A2           | 78.00                          | 6,506,000                                      | 507,468,000                                      | 101,493,600                  | 100,000                         |         |
| 3  | A3           | 78.00                          | 6,506,000                                      | 507,468,000                                      | 101,493,600                  | 100,000                         |         |
| 4  | A4           | 78.00                          | 6,506,000                                      | 507,468,000                                      | 101,493,600                  | 100,000                         |         |
| 5  | A5           | 78.00                          | 6,506,000                                      | 507,468,000                                      | 101,493,600                  | 100,000                         |         |
| 6  | A6           | 78.00                          | 6,506,000                                      | 507,468,000                                      | 101,493,600                  | 100,000                         |         |
| 7  | A7           | 78.00                          | 6,506,000                                      | 507,468,000                                      | 101,493,600                  | 100,000                         |         |
| 8  | A8           | 78.00                          | 6,506,000                                      | 507,468,000                                      | 101,493,600                  | 100,000                         |         |
| 9  | A9           | 78.00                          | 6,506,000                                      | 507,468,000                                      | 101,493,600                  | 100,000                         |         |
| 10 | A10          | 78.00                          | 6,506,000                                      | 507,468,000                                      | 101,493,600                  | 100,000                         |         |
| 11 | A11          | 78.00                          | 6,506,000                                      | 507,468,000                                      | 101,493,600                  | 100,000                         |         |
| 12 | A12          | 78.00                          | 6,506,000                                      | 507,468,000                                      | 101,493,600                  | 100,000                         |         |
| 13 | A13          | 78.00                          | 6,506,000                                      | 507,468,000                                      | 101,493,600                  | 100,000                         |         |
| 14 | A14          | 78.00                          | 6,506,000                                      | 507,468,000                                      | 101,493,600                  | 100,000                         |         |
| 15 | A15          | 112.50                         | 13,200,000                                     | 1,485,000,000                                    | 297,000,000                  | 200,000                         | đầu ve  |
| 16 | A16          | 106.50                         | 11,000,000                                     | 1,171,500,000                                    | 234,300,000                  | 200,000                         |         |
| 17 | A17          | 106.50                         | 11,000,000                                     | 1,171,500,000                                    | 234,300,000                  | 200,000                         |         |
| 18 | A18          | 101.92                         | 11,000,000                                     | 1,121,120,000                                    | 224,224,000                  | 200,000                         |         |
| 19 | A19          | 90.08                          | 13,200,000                                     | 1,189,056,000                                    | 237,811,200                  | 200,000                         | đầu ve  |
| 20 | A20          | 78.00                          | 7,500,000                                      | 585,000,000                                      | 117,000,000                  | 100,000                         |         |
| 21 | A21          | 78.00                          | 7,500,000                                      | 585,000,000                                      | 117,000,000                  | 100,000                         |         |
| 22 | A22          | 78.00                          | 7,500,000                                      | 585,000,000                                      | 117,000,000                  | 100,000                         |         |
| 23 | A23          | 78.00                          | 7,500,000                                      | 585,000,000                                      | 117,000,000                  | 100,000                         |         |
| 24 | A24          | 78.00                          | 7,500,000                                      | 585,000,000                                      | 117,000,000                  | 100,000                         |         |
| 25 | A25          | 78.00                          | 7,500,000                                      | 585,000,000                                      | 117,000,000                  | 100,000                         |         |
| 26 | A26          | 78.00                          | 7,500,000                                      | 585,000,000                                      | 117,000,000                  | 100,000                         |         |
| 27 | A27          | 78.00                          | 7,500,000                                      | 585,000,000                                      | 117,000,000                  | 100,000                         |         |
| 28 | A28          | 78.00                          | 7,500,000                                      | 585,000,000                                      | 117,000,000                  | 100,000                         |         |
| 29 | A29          | 78.00                          | 7,500,000                                      | 585,000,000                                      | 117,000,000                  | 100,000                         |         |

|    |              |        |            |               |             |         |                |
|----|--------------|--------|------------|---------------|-------------|---------|----------------|
| 30 | A30          | 78.00  | 7,500,000  | 585,000,000   | 117,000,000 | 100,000 |                |
| 31 | A31          | 78.00  | 7,500,000  | 585,000,000   | 117,000,000 | 100,000 |                |
| 32 | A32          | 78.00  | 7,500,000  | 585,000,000   | 117,000,000 | 100,000 |                |
| 33 | A33          | 76.88  | 9,000,000  | 691,920,000   | 138,384,000 | 100,000 | đầu ve         |
|    | <b>Khu B</b> |        |            |               |             |         |                |
| 34 | B1           | 92.00  | 9,000,000  | 828,000,000   | 165,600,000 | 100,000 |                |
| 35 | B2           | 97.50  | 7,500,000  | 731,250,000   | 146,250,000 | 100,000 |                |
| 36 | B3           | 98.50  | 7,500,000  | 738,750,000   | 147,750,000 | 100,000 |                |
| 37 | B4           | 99.50  | 7,500,000  | 746,250,000   | 149,250,000 | 100,000 |                |
| 38 | B5           | 100.50 | 7,500,000  | 753,750,000   | 150,750,000 | 100,000 |                |
| 39 | B6           | 101.50 | 7,500,000  | 761,250,000   | 152,250,000 | 100,000 |                |
| 40 | B7           | 102.50 | 7,500,000  | 768,750,000   | 153,750,000 | 100,000 |                |
| 41 | B8           | 100.44 | 9,000,000  | 903,960,000   | 180,792,000 | 100,000 | đầu ve         |
| 42 | B9           | 100.00 | 6,506,000  | 650,600,000   | 130,120,000 | 100,000 |                |
| 43 | B10          | 100.00 | 6,506,000  | 650,600,000   | 130,120,000 | 100,000 |                |
| 44 | B11          | 100.00 | 6,506,000  | 650,600,000   | 130,120,000 | 100,000 |                |
| 45 | B12          | 100.00 | 6,506,000  | 650,600,000   | 130,120,000 | 100,000 |                |
| 46 | B13          | 100.00 | 6,506,000  | 650,600,000   | 130,120,000 | 100,000 |                |
| 47 | B14          | 100.00 | 6,506,000  | 650,600,000   | 130,120,000 | 100,000 |                |
| 48 | B15          | 100.00 | 6,506,000  | 650,600,000   | 130,120,000 | 100,000 |                |
| 49 | B16          | 100.00 | 6,506,000  | 650,600,000   | 130,120,000 | 100,000 |                |
| 50 | B17          | 100.00 | 7,156,600  | 715,660,000   | 143,132,000 | 100,000 | vị trí lợi thế |
| 51 | B18          | 100.00 | 7,156,600  | 715,660,000   | 143,132,000 | 100,000 | vị trí lợi thế |
| 52 | B19          | 100.00 | 6,506,000  | 650,600,000   | 130,120,000 | 100,000 |                |
| 53 | B20          | 100.00 | 6,506,000  | 650,600,000   | 130,120,000 | 100,000 |                |
| 54 | B21          | 100.00 | 6,506,000  | 650,600,000   | 130,120,000 | 100,000 |                |
| 55 | B22          | 100.00 | 6,506,000  | 650,600,000   | 130,120,000 | 100,000 |                |
| 56 | B23          | 100.00 | 6,506,000  | 650,600,000   | 130,120,000 | 100,000 |                |
| 57 | B24          | 100.00 | 6,506,000  | 650,600,000   | 130,120,000 | 100,000 |                |
| 58 | B25          | 84.88  | 13,200,000 | 1,120,416,000 | 224,083,200 | 200,000 | đầu ve         |
| 59 | B26          | 100.13 | 11,000,000 | 1,101,430,000 | 220,286,000 | 200,000 |                |
| 60 | B27          | 114.00 | 11,000,000 | 1,254,000,000 | 250,800,000 | 200,000 |                |
| 61 | B28          | 126.75 | 11,000,000 | 1,394,250,000 | 278,850,000 | 200,000 |                |
| 62 | B29          | 107.50 | 11,000,000 | 1,182,500,000 | 236,500,000 | 200,000 |                |
| 63 | B30          | 107.50 | 11,000,000 | 1,182,500,000 | 236,500,000 | 200,000 |                |
| 64 | B31          | 107.50 | 11,000,000 | 1,182,500,000 | 236,500,000 | 200,000 |                |
| 65 | B32          | 103.00 | 13,200,000 | 1,359,600,000 | 271,920,000 | 200,000 | đầu ve         |
| 66 | B33          | 100.00 | 7,500,000  | 750,000,000   | 150,000,000 | 100,000 |                |
| 67 | B34          | 100.00 | 7,500,000  | 750,000,000   | 150,000,000 | 100,000 |                |
| 68 | B35          | 100.00 | 7,500,000  | 750,000,000   | 150,000,000 | 100,000 |                |
| 69 | B36          | 100.00 | 7,500,000  | 750,000,000   | 150,000,000 | 100,000 |                |
| 70 | B37          | 100.00 | 7,500,000  | 750,000,000   | 150,000,000 | 100,000 |                |
| 71 | B38          | 100.00 | 7,500,000  | 750,000,000   | 150,000,000 | 100,000 |                |

|     |              |        |            |               |             |         |                |
|-----|--------------|--------|------------|---------------|-------------|---------|----------------|
| 72  | B39          | 100.00 | 7,500,000  | 750,000,000   | 150,000,000 | 100,000 | vị trí lợi thế |
| 73  | B40          | 100.00 | 8,250,000  | 825,000,000   | 165,000,000 | 100,000 | vị trí lợi thế |
| 74  | B41          | 100.00 | 8,250,000  | 825,000,000   | 165,000,000 | 100,000 |                |
| 75  | B42          | 100.00 | 7,500,000  | 750,000,000   | 150,000,000 | 100,000 |                |
| 76  | B43          | 100.00 | 7,500,000  | 750,000,000   | 150,000,000 | 100,000 |                |
| 77  | B44          | 100.00 | 7,500,000  | 750,000,000   | 150,000,000 | 100,000 |                |
| 78  | B45          | 100.00 | 7,500,000  | 750,000,000   | 150,000,000 | 100,000 |                |
| 79  | B46          | 100.00 | 7,500,000  | 750,000,000   | 150,000,000 | 100,000 |                |
| 80  | B47          | 100.00 | 7,500,000  | 750,000,000   | 150,000,000 | 100,000 |                |
| 81  | B48          | 100.00 | 7,500,000  | 750,000,000   | 150,000,000 | 100,000 |                |
| 82  | B49          | 100.00 | 7,500,000  | 750,000,000   | 150,000,000 | 100,000 |                |
|     | <b>Khu C</b> |        |            |               | -           |         |                |
| 83  | C1           | 99.80  | 13,200,000 | 1,317,360,000 | 263,472,000 | 200,000 | Đầu ve         |
| 84  | C2           | 108.00 | 11,000,000 | 1,188,000,000 | 237,600,000 | 200,000 |                |
| 85  | C3           | 108.00 | 11,000,000 | 1,188,000,000 | 237,600,000 | 200,000 |                |
| 86  | C4           | 108.00 | 7,500,000  | 810,000,000   | 162,000,000 | 100,000 |                |
| 87  | C5           | 108.00 | 7,500,000  | 810,000,000   | 162,000,000 | 100,000 |                |
| 88  | C6           | 103.50 | 9,000,000  | 931,500,000   | 186,300,000 | 100,000 | Đầu ve         |
| 89  | C7           | 90.00  | 6,506,000  | 585,540,000   | 117,108,000 | 100,000 |                |
| 90  | C8           | 90.00  | 11,000,000 | 990,000,000   | 198,000,000 | 100,000 |                |
| 91  | C9           | 90.00  | 11,000,000 | 990,000,000   | 198,000,000 | 100,000 |                |
| 92  | C10          | 90.00  | 11,000,000 | 990,000,000   | 198,000,000 | 100,000 |                |
| 93  | C11          | 90.00  | 11,000,000 | 990,000,000   | 198,000,000 | 100,000 |                |
| 94  | C12          | 90.00  | 11,000,000 | 990,000,000   | 198,000,000 | 100,000 |                |
| 95  | C13          | 90.00  | 11,000,000 | 990,000,000   | 198,000,000 | 100,000 |                |
| 96  | C14          | 72.75  | 7,807,200  | 567,973,800   | 113,594,760 | 100,000 | Đầu ve         |
| 97  | C15          | 86.50  | 13,200,000 | 1,141,800,000 | 228,360,000 | 200,000 | Đầu ve         |
| 98  | C16          | 105.00 | 11,000,000 | 1,155,000,000 | 231,000,000 | 200,000 |                |
| 99  | C17          | 105.00 | 11,000,000 | 1,155,000,000 | 231,000,000 | 200,000 |                |
| 100 | C18          | 105.00 | 11,000,000 | 1,155,000,000 | 231,000,000 | 200,000 |                |
| 101 | C19          | 100.00 | 11,000,000 | 1,100,000,000 | 220,000,000 | 200,000 |                |
| 102 | C20          | 95.00  | 11,000,000 | 1,045,000,000 | 209,000,000 | 200,000 |                |
| 103 | C21          | 95.00  | 11,000,000 | 1,045,000,000 | 209,000,000 | 200,000 |                |
| 104 | C22          | 90.00  | 11,000,000 | 990,000,000   | 198,000,000 | 100,000 |                |
|     | <b>Khu D</b> |        |            |               |             |         |                |
| 105 | D1           | 63.77  | 9,000,000  | 573,930,000   | 114,786,000 | 100,000 | Đầu ve         |
| 106 | D2           | 68.00  | 7,500,000  | 510,000,000   | 102,000,000 | 100,000 |                |
| 107 | D3           | 68.00  | 7,500,000  | 510,000,000   | 102,000,000 | 100,000 |                |
| 108 | D4           | 68.00  | 7,500,000  | 510,000,000   | 102,000,000 | 100,000 |                |
| 109 | D5           | 68.00  | 7,500,000  | 510,000,000   | 102,000,000 | 100,000 |                |
| 110 | D6           | 68.00  | 7,500,000  | 510,000,000   | 102,000,000 | 100,000 |                |
| 111 | D7           | 68.00  | 7,500,000  | 510,000,000   | 102,000,000 | 100,000 |                |

|                    |     |                 |           |                       |             |         |        |
|--------------------|-----|-----------------|-----------|-----------------------|-------------|---------|--------|
| 112                | D8  | 68.00           | 7,500,000 | 510,000,000           | 102,000,000 | 100,000 |        |
| 113                | D9  | 68.00           | 7,500,000 | 510,000,000           | 102,000,000 | 100,000 |        |
| 114                | D10 | 68.00           | 7,500,000 | 510,000,000           | 102,000,000 | 100,000 |        |
| 115                | D11 | 68.00           | 7,500,000 | 510,000,000           | 102,000,000 | 100,000 |        |
| 116                | D12 | 68.00           | 7,500,000 | 510,000,000           | 102,000,000 | 100,000 |        |
| 117                | D13 | 68.00           | 7,500,000 | 510,000,000           | 102,000,000 | 100,000 |        |
| 118                | D14 | 68.00           | 7,500,000 | 510,000,000           | 102,000,000 | 100,000 |        |
| 119                | D15 | 51.34           | 9,000,000 | 462,060,000           | 92,412,000  | 100,000 | Đầu ve |
| 120                | D16 | 60.50           | 7,807,200 | 472,335,600           | 94,467,120  | 100,000 | Đầu ve |
| 121                | D20 | 65.00           | 6,506,000 | 422,890,000           | 84,578,000  | 100,000 |        |
| 122                | D21 | 65.00           | 6,506,000 | 422,890,000           | 84,578,000  | 100,000 |        |
| 123                | D22 | 65.00           | 6,506,000 | 422,890,000           | 84,578,000  | 100,000 |        |
| 124                | D23 | 65.00           | 6,506,000 | 422,890,000           | 84,578,000  | 100,000 |        |
| 125                | D24 | 65.00           | 6,506,000 | 422,890,000           | 84,578,000  | 100,000 |        |
| 126                | D25 | 65.00           | 6,506,000 | 422,890,000           | 84,578,000  | 100,000 |        |
| 127                | D26 | 65.00           | 6,506,000 | 422,890,000           | 84,578,000  | 100,000 |        |
| 128                | D27 | 65.00           | 6,506,000 | 422,890,000           | 84,578,000  | 100,000 |        |
| 129                | D28 | 65.00           | 6,506,000 | 422,890,000           | 84,578,000  | 100,000 |        |
| 130                | D29 | 65.00           | 6,506,000 | 422,890,000           | 84,578,000  | 100,000 |        |
| 131                | D30 | 50.60           | 9,000,000 | 455,400,000           | 91,080,000  | 100,000 | Đầu ve |
| <b>Tổng 131 lô</b> |     | <b>11516.07</b> |           | <b>96,060,925,400</b> |             |         |        |